

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày 12/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Tuấn.

- Ông Đặng Ngọc Thập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Trần Thế Z**, sinh ngày 15/8/1992

Sinh và địa chỉ: Tổ dân phố TA, thị trấn TP, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm trầm hương; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ Mai Thị Hương L, sinh năm 1994, có 01 con; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn tuyên phạt 21 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản và Cố ý gây thương tích”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 17/5/2023 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Hải L, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: TDP TH, thị trấn TP, huyện Nông Sơn, Quảng Nam.

- + Ông Võ Ngọc V, sinh năm 2000. Có mặt
Trú tại: TDP PV, thị trấn TP, huyện Nông Sơn, Quảng Nam.
- + Ông Đinh Văn T, sinh năm 1989. Vắng mặt có L do
Địa chỉ: TDP NS, thị trấn TP, huyện Nông Sơn, Quảng Nam.
- + Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993. Có mặt
Địa chỉ: TDP TH, thị trấn TP, huyện Nông Sơn, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền nên anh L nhiều lần vay tiền của bị cáo với lãi suất là 15%/tháng, tổng cộng bị cáo cho anh L vay là 100.000.000 đồng (*vay 100.000.000đ nhưng thực tế anh L chỉ nhận được 85.000.000đ còn 15.000.000đ đã trừ tiền lãi*). Từ tháng 06/2022 đến tháng 11/2022, anh L trả lãi cho bị cáo tổng số tiền là 48.000.000đ (lãi suất 15%/tháng), trong đó bị cáo trừ trực tiếp khi nhận tiền là 15.000.000đ, anh L dùng tài khoản của mình có số tài khoản 04010143558 chuyển vào tài khoản của bị cáo số tài khoản 4230205040291 số tiền 33.000.000đ. Tổng cộng tiền lãi là 48.000.000đ; trong đó bị cáo thu lợi bất chính là 42.656.000đ (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*).

Đến tháng 12/2022, anh L không có khả năng trả lãi nên anh L viết 02 giấy mượn tiền tổng số tiền là 120.000.000 đồng (*Trong đó gồm: 100.000.000 đồng ban đầu, tiền vay mới là 20.000.000 đồng gồm: thực tế bị cáo chỉ đưa cho anh L thêm 2.000.000 đồng còn lại là 15.000.000 đồng nợ lãi và 3.000.000 đồng là tiền lãi của khoản vay 20.000.000 đồng lãi suất 15%/tháng*). Từ tháng 12/2022 đến tháng 3/2023 với khoản vay 120.000.000 đồng, anh L không có khả năng trả lãi (*từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023 lãi suất là 15%; từ tháng 02/2023 đến tháng 3/2023 lãi suất là 10%*), tổng cộng số tiền lãi anh L phải trả là 48.000.000đ trong đó số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 41.988.000 đồng (Số tiền này bị cáo chưa nhận được). Ngày 05/4/2023, bị cáo đến nhà anh L đòi tiền nhưng anh L không có tiền thì bị cáo yêu cầu vợ chồng anh L viết giấy nợ là 150.000.000 đồng, vợ chồng anh L không chịu viết nên bị cáo dùng chân đạp vào người anh L rồi dùng tay đánh anh L.

Ngoài ra, ngày 23/12/2022, bị cáo còn cho anh Đinh Văn T vay số tiền 15.000.000đ (thực tế bị cáo chỉ cho anh T số tiền là 12.750.000 đồng còn trừ tiền lãi tháng đầu tiên là 2.250.000 đồng) với lãi suất 15%/tháng (2.250.000 đồng/tháng), đến tháng 4/2023, anh T đã 03 lần chuyển khoản trả lãi cho bị cáo số tiền 6.750.000 đồng. Như vậy, từ 23/12/2022 đến ngày 05/4/2023, anh T đã trả cho bị cáo số tiền lãi là 9.000.000 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc cho anh T vay là 7.998.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Nhận được tin báo, Cơ quan Công an huyện Nông Sơn đến lập biên bản bắt quả

tang.

Như vậy, từ tháng 6/2022 đến ngày 05/4/2023, bị cáo Z cho nhiều người vay với lãi suất từ 10 đến 15%/tháng, thu lợi bất chính số tiền 92.642.000 đồng (Chín mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Thực tế bị cáo mới nhận được số tiền thu lợi bất chính là 50.654.000 đồng (Năm mươi triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Ngoài việc vay tiền của bị cáo Z thì từ tháng 6/2022 đến ngày 05/4/2023, anh Trần Hải L còn vay tiền của Nguyễn Thanh T số tiền 30.000.000đ với lãi suất từ 15% đến 20% (thực tế anh L nhận được 22.000.000 đồng còn 8.000.000 đồng Tùng đã trừ trước tiền lãi), T thu lợi bất chính số tiền 28.658.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Qua làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn, bị cáo Z đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Z về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92F3-7727 (xe này do bị cáo Trần Thế Z mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên); 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng; 01 sim điện thoại số 0967943466; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Trần Thế Z (được niêm phong trong cùng 01 bì thư). Tiền Việt Nam đồng là 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). 02 (hai) giấy mượn tiền của anh Trần Hải L với Trần Thế Z (đưa vào hồ sơ vụ án). 01 (một) USB chứa đoạn video thu ở camera của anh Trần Hải L (được niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án). 01 (một) giấy mượn tiền của anh Trần Hải L với Nguyễn Thị Tường O (đưa vào hồ sơ vụ án). 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đen, bên trong có sim số 0569012686. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã trả lại điện thoại này cho chủ sở hữu là anh Võ Ngọc V theo Quyết định xử L tài sản, đồ vật, tài liệu số 12 ngày 28/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 06/CT-VKSNS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thế Z về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt các bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử L vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo Z nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung, chứng cứ xác định tội danh:* Anh Trần Hải L nhiều lần vay tiền của bị cáo Z với lãi suất là 15%/tháng, tổng cộng bị cáo Z cho anh L vay là 100.000.000 đồng. Từ tháng 06/2022 đến tháng 11/2022, anh L trả lãi cho bị cáo tổng số tiền là 48.000.000 đồng (lãi suất 15%/tháng), trong đó bị cáo trừ trực tiếp khi nhận tiền là 15.000.000 đồng, anh L dùng tài khoản của mình có số tài khoản 04010143558 chuyển vào tài khoản của bị cáo số tài khoản 4230205040291 số tiền 33.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 48.000.000 đồng, trong đó bị cáo thu lợi bất chính là 42.656.000 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Đến tháng 12/2022, anh L không trả lãi cho bị cáo nên anh L viết 02 giấy mượn tiền tổng số tiền là 120.000.000 đồng với lãi suất là 15%/tháng. Đến tháng 02/2023 đến tháng 3/2023 không có khả năng trả nên bị cáo hạ lãi suất xuống còn 10%/tháng. Tổng cộng số tiền lãi anh L phải trả là 48.000.000 đồng trong đó số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 41.988.000 đồng nhưng bị cáo Z chưa nhận được số tiền này.

Ngoài ra, ngày 23/12/2022, bị cáo còn cho anh Đinh Văn T vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng; thực tế bị cáo đưa cho anh T số tiền là 12.750.000 đồng, số tiền còn lại trừ tiền lãi tháng đầu tiên là 2.250.000 đồng. Đến tháng 4/2023, anh T đã 03 lần chuyển khoản trả lãi cho bị cáo số tiền 6.750.000 đồng. Tổng số tiền anh T trả cho bị cáo số tiền lãi là 9.000.000 đồng; trong đó bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc cho anh T vay là 7.998.000 đồng (Bảy triệu chín trăm chín tám nghìn đồng).

Như vậy, từ tháng 6/2022 đến ngày 05/4/2023, bị cáo Z cho nhiều người vay với lãi suất từ 10% đến 15%/tháng, thu lợi bất chính số tiền 92.642.000đ (Chín mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Thực tế bị cáo Z mới nhận được số tiền thu lợi bất chính là 50.654.000đ (Năm mươi triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thế Z

phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 06/CT-VKSNS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất, mức độ vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế về tín dụng của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích hợp công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 201, Điều 36 Bộ luật hình sự xử bị cáo với mức án thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, song bị cáo có nhân thân xấu; năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xử 21 tháng tù, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính trong gia đình (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Xét thấy nhưng vật chứng sau đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92F3-7727 (xe này do Trần Thế Z mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên); 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng; 01 sim điện thoại số 0967943466.

- Những vật chứng sau không liên quan đến vụ án nên trả cho Trần Thế Z 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Trần Thế Z (được niêm phong trong cùng 01 bì thư).

- Tiếp tục quy trừ số tiền Việt Nam đồng là 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Đưa vào hồ sơ vụ án 02 (hai) giấy mượn tiền của anh Trần Hải L với Trần Thế Z, 01 (một) USB chứa đoạn video thu ở camera của anh Trần Hải L, 01 (một) giấy mượn tiền của anh Trần Hải L với Nguyễn Thị Tường Oanh.

[6]. *Biện pháp tư pháp:* Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân Tối cao, HĐXX xét thấy: Tổng số tiền thu lợi bất chính mà Trần Thế Z được hưởng thông qua việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự vượt mức quy định, nên cần buộc bị cáo trả

lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính cho người vay là 50.654.000 đồng; trong đó: anh L là 42.656.000 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng), anh T là 7.998.000 đồng (Bảy triệu chín trăm chín tám nghìn đồng).

- Đối với số tiền mà bị cáo Trần Thế Z và Nguyễn Thanh T cho Trần Hải L vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được xác định là phương tiện phạm tội nên truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền là 75.000.000 đồng.

- Đối với số tiền Nguyễn Thanh T cho Nguyễn Hải L vay và nhận thực tế là 22.000.000 đồng cần xác định khoản tiền này phát sinh hành vi trái pháp luật nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền mà bị cáo Trần Thế Z cho anh T vay và nhận thực tế 12.750.000 đồng được xác định là khoản tiền tiền phát sinh từ tội phạm nên truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[7]. *Những vấn đề liên quan đến vụ án:*

Đối với hành vi tác động vào người anh Trần Hải L của bị cáo Trần Thế Z xét thấy: Bị cáo có tác động vào người anh Trần Hải L nhưng chưa gây ra thương tích và cũng không nhằm mục đích cưỡng đoạt tài sản nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Nguyễn Thanh T, xét thấy: Số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng nên hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện tách ra để xử L hành chính là thỏa đáng.

Đối với Võ Văn V có đi theo bị cáo đến quán cà phê Tre Việt vào chiều ngày 05/4/2023 cùng với bị cáo, nhưng V không biết việc bị cáo đến đây để đòi nợ và V không tham gia vào việc đòi nợ anh Trần Hải L nên không có cơ sở để xem xét xử L trách nhiệm hình sự.

[8]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội bị cáo Trần Thế Z phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế Z phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thế Z 24 (*Hai bốn*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 13 ngày x 3 ngày (01 ngày tạm giữ tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) = 4 tháng 9 ngày, còn lại bị

cáo phải chấp hành là 19 tháng 21 ngày và phạt bổ sung 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn TP, huyện Nông Sơn, Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

2. Về xử L vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92F3-7727 (xe này do bị cáo Trần Thế Z mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên); 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng; 01 sim điện thoại số 0967943466 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Trả cho lại cho bị cáo Trần Thế Z 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Trần Thế Z.

Tiếp tục quy trừ số tiền Việt Nam đồng là 675.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng và số tiền trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn tại Biên bản giao nhận ngày 31/5/2023).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 02 (hai) giấy mượn tiền của anh Trần Hải L với Trần Thế Z (đưa vào hồ sơ vụ án). 01 (một) USB chứa đoạn video thu ở camera của anh Trần Hải L (được niêm phong). 01 (một) giấy mượn tiền của anh Trần Hải L với Nguyễn Thị Tường O (đưa vào hồ sơ vụ án).

3. *Biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân Tối cao, tuyên:

- Buộc bị cáo trả lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính cho người vay là 50.654.000 đồng mà Trần Thế Z được hưởng thông qua việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự vượt mức quy định; trong đó: anh L là 42.656.000 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng), anh T là 7.998.000 đồng (Bảy triệu chín trăm chín tám nghìn đồng).

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền mà bị cáo Trần Thế Z và Nguyễn Thanh T cho Trần Hải L vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; trong đó Trần Hải L vay và nhận thực tế của Trần Thế Z là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) và Nguyễn Thanh T là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) .

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền mà bị cáo Trần Thế Z cho anh T vay và nhận thực tế là 12.750.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ

trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội bị cáo Trần Thế Z phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nông Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam